

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II – NĂM HỌC 2020 – 2021

MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 10

Thời gian làm bài: 45 phút

(Không kể thời gian phát đề)



Họ và tên học sinh: **Lớp:** **Mã số:**

Câu 1 (3.0 điểm)

- Trình bày ngành vận tải đường biển.
- Tại sao phần lớn các hải cảng lớn trên thế giới lại phân bố chủ yếu ở hai bờ Đại Tây Dương?

Câu 2 (2.0 điểm)

Nêu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.

Câu 3 (2.0 điểm) Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 10 trang 28 – 29:

- Kể tên mười sân bay có số lượt khách lớn nhất thế giới năm 2015.
- Kể tên các quốc gia có mật độ đường ô tô từ 10 đến 50 km/100km² ở châu Mỹ.

Câu 4 (3.0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

**MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP BÌNH QUÂN THEO ĐẦU NGƯỜI
CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010-2016**

Năm	2010	2012	2014	2016
Nước mắm (lít)	3,0	3,4	3,7	4,0
Điện phát ra (kWh)	1 055,1	1 297,1	1 556,8	1 896,0

- Vẽ biểu đồ kết hợp (cột và đường) thể hiện sản phẩm công nghiệp bình quân theo đầu người của nước ta, giai đoạn 2010-2016.
- Nhận xét tình hình phát triển của hai sản phẩm công nghiệp trên.

-----**Hết**-----

*Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 10
do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành.*

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II – NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 10

Câu	Lời giải (cần viết tắt – rõ các bước được điểm)	Điểm	Lưu ý khi chấm
Câu 1 (3.0 điểm)	<p><u>Đường biển:</u></p> <p>1. Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm: + Đảm nhận phần lớn khối lượng hàng hóa quốc tế + Khối lượng luân chuyển rất lớn, giá rẻ. - Nhược điểm: + Ô nhiễm môi trường biển + Chi phí xây dựng cảng nhiều. <p>2. Tình hình phát triển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện được cải tiến - Phát triển và cải tạo cảng biển (cảng container), xây dựng các kênh biển. - Các đội tàu buôn không ngừng tăng. <p>3. Phân bố: Hai bờ Đại Tây Dương (Bắc Mỹ - Eu)</p> <p><u>Giải thích nguyên nhân:</u></p> <p>Hai bờ Đại Tây Dương (chủ yếu là Bắc Đại Tây Dương) là hai trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới (EU và Bắc Mỹ). Các cảng ở đây vừa có hậu phương cảng rộng lớn, vừa có các vùng tiền cảng rất phát triển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu trao đổi hàng hóa và dịch vụ rất lớn. - Cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật, vốn và khoa học kỹ thuật. - Có nhiều vũng, vịnh thuận lợi cho việc xây dựng các hải cảng. 	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5	
Câu 2 (2.0 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ phát triển kinh tế và năng suất lao động xã hội ảnh hưởng đến đầu tư, bổ sung lao động dịch vụ. - Quy mô, cơ cấu dân số ảnh hưởng đến nhịp độ phát triển và cơ cấu ngành dịch vụ. - Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư ảnh hưởng đến mạng lưới dịch vụ - Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán ảnh hưởng đến hình thức tổ chức mạng lưới dịch vụ. - Mức sống và thu nhập thực tế ảnh hưởng đến sức mua và nhu cầu dịch vụ. - Tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa lịch sử, cơ sở hạ tầng du lịch ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ du lịch. 	0.5 0.5 0.25 0.25 0.25 0.25	
Câu 3 (2.0 điểm)	<p>Mười sân bay có số lượt khách lớn nhất thế giới năm 2015: Atlanta, Bắc Kinh, Dubai (CTVQ Ả-rập Thống Nhất), Sicago, Tokio, Heathrow, Lôt Angiolet, Hồng Kông, Sac Đơ Gòn, Dalat.</p> <p>Các quốc gia có mật độ đường ô tô từ 10 đến 50 km/100km² ở châu Mỹ: Braxin, Achentina, Chilê, Paragoay, Urugoay, Êcuado, Nicaragoa...</p>	1.0 1.0	<p>Kể đúng 1 sân bay đạt 0,25 điểm tối đa là 1 điểm.</p> <p>Kể đúng 1 quốc gia đạt 0,25 điểm tối đa là 1 điểm.</p>
Câu 4 (3.0 điểm)	<p>a. Vẽ biểu đồ: đẹp và chính xác, ghi đầy đủ số liệu, chú thích, tên biểu đồ.</p> <p>b. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhìn chung sản lượng nước mắm và điện phát ra tăng liên tục. + Sản lượng nước mắm tăng: 1 lít. + Sản lượng điện tăng: 840,9 kWh Điện phát ra tăng nhanh hơn nước mắm. 	2.0 0.25 0.25 0.25 0.25	<p>Mỗi lỗi sai trừ 0.25đ, nhưng không trừ quá 1đ.</p> <p>Nếu không dẫn chứng số liệu trừ 0.25đ số điểm ở phần nhận xét.</p>